

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày: 31-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Bá Phương.

Ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Duy Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Trung T - Sinh ngày 20/11/1966;

Nơi ĐKKHKT: phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở hiện nay: phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm L (*Đã chết*) và bà: Phương Thị Đ (*Đã chết*); có vợ: Hà Thị N, sinh năm 1965 và con: Có 01 con, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 1993 có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị Công an Thị xã C xử phạt hành chính; Năm 1996 sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt hành chính; Năm 1997 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt hành chính; Năm 1998 sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an tỉnh xử phạt hành chính; Ngày 22/6/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán

trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đến ngày 25/12/2010 chấp hành xong hình phạt.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2017; có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Thị H, tên gọi khác: P; Sinh năm 1965.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;
Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2017 Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại Km1, đoạn thuộc phường B, thành phố C phát hiện Nguyễn Thị H (*sinh năm 1965; trú tại: phường S, thành phố C*) đang điều khiển xe máy Lead màu đỏ biển kiểm soát 11X1-23xx đi từ hướng thành phố C vào huyện Q, ngồi sau là Phạm Trung T (*sinh năm 1966; trú tại: phường S, thành phố C*). Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có 01 gói ni lon màu đen, bên trong có 03 gói ni lon màu trắng, trong cùng là các cục, chất bột màu trắng, T khai là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ 01 xe Lead màu đỏ biển kiểm soát 11X1-23xx đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu đen có số sim 01644.900.4xx và 01242.721.9xx của Phạm Trung T, 01 điện thoại di động màu đen nắp sau màu bạc nhãn hiệu NOKIA có số sim 01653.129.3xx đã qua sử dụng của Nguyễn Thị H.

Hồi 21 giờ 10 phút ngày 06/10/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H, thu giữ trên ổ điện trong bếp 01 gói giấy bên trong có 01 cục chất bột màu trắng; 01 cân tiểu ly để trong gầm bàn trang điểm trong buồng ngủ; 01 đăng ký xe máy biển kiểm soát 11X1-23xx chủ xe là Dương Thu H1 và 50.000.000đ,00 (*năm mươi triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tạm giữ và niêm phong toàn bộ số vật chứng nói trên theo quy định. Ngày 07/10/2017 tiến hành khám xét khẩn cấp nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của

Phạm Trung T tại: phường S, thành phố C đã thu giữ tại buồng ngủ của T: 02 Quyết định đình chỉ thi hành án, 01 giấy chứng nhận phạm nhân chấp hành xong hình phạt tù.

Ngày 07/10/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án và lấy mẫu giám định: Chất bột màu trắng bắt quả tang ngày 06/10/2017 tại phường B, thành phố C, có trọng lượng 11,03g (*mười một phẩy không ba gam*) và tách lấy 01 mẫu gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để giám định; Chất bột màu trắng thu khám xét nhà ở Nguyễn Thị H ngày 06/10/2017 tại tổ 23, phường S, thành phố C, có trọng lượng 0,08g (*không phẩy không tám gam*) và gửi toàn bộ đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng để giám định. Tổng trọng lượng Heroine thu giữ là 11,11g (*mười một phẩy mười một gam*). Tại bản Kết luận giám định số 193 ngày 23/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Chất bột màu trắng trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là chất ma túy, Loại ma túy: Heroine”.

Quá trình điều tra, Phạm Trung T khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 04/10/2017, T gặp Sơn - người ở Thái Nguyên không biết họ, địa chỉ (*quen nhau tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an năm 2003*) tại cổng Bến xe khách Thành phố C. Sơn nói có Heroine cần bán gấp để có tiền về Thái Nguyên, T đồng ý và mua Heroine của Sơn với số tiền là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*), sau đó mang về nhà H cất giấu (*T với H sống với nhau như vợ chồng từ năm 2015 tại tổ 23, phường S, thành phố C*). Ngày 05/10/2017, T tách lấy một ít Heroine trong gói mua với Sơn để sử dụng, nhưng không hết nên gói vào giấy và để trên ổ điện trong bếp nhà H. Đến tối ngày 06/10/2017, T mang theo gói Heroine cùng H vào nhà anh Hoàng Văn T ở phường B, thành phố C để nói chuyện về việc vay mượn tiền thì bị phát hiện bắt giữ. Toàn bộ số Heroine trên T mua về để sử dụng và bán lại để kiếm lời, Nguyễn Thị H không biết và không liên quan đến việc mua bán, cất giấu ma túy.

Ngày 28/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phạm Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999 tại bản cáo trạng số 60/CTr-VKSCB(P1).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Trung T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và thừa nhận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng

phản ánh đúng thực tế hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nhuận và để có ma túy sử dụng nên đã bất chấp quy định của pháp luật mà cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án - Nguyễn Thị H trình bày: Khi cơ quan công an khám xét nhà có tạm giữ một số tài sản của bà, cụ thể: Số tiền 50.000.000đ là của con gái Phạm Nha T gửi cho để sửa chữa nhà; một cân tiểu ly mua tại cửa hàng K để cân tam thất uống hàng ngày; một chiếc xe máy Lead màu đỏ mang biển kiểm soát 11X1-23xx mua lại với em gái ruột tên Nguyễn Thị Thanh N và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen nắp sau màu bạc có số sim 01653.129.3xx. Việc bị cáo Phạm Trung T sử dụng, cất giấu và thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy Nguyễn Thị H không biết và không có liên quan, mong Hội đồng xét xử xem xét trả lại những tài sản trên cho bà.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Phạm Trung T về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Phạm Trung T từ 7 đến 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự 2003 tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng là ma túy; trả lại cho bị cáo Phạm Trung T 01 điện thoại di động màu đen, số IMEL1: 8605650312268xx; trả lại cho Nguyễn Thị H: 01 chiếc xe mô tô LEAD màu sơn đỏ có biển số xe 11X1-23xx, 01 giấy đăng kí xe máy mang tên Dương Thu H1, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEL1: 3572850829716xx, 01 cân tiểu ly và số tiền 50.000.000đ do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phần tranh luận, bị cáo Phạm Trung T nhất trí với kết luận của đại diện Viện Kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt vì bị cáo mua heroin để sử dụng và có ý định bán lại kiếm lời, nhưng đến khi bị phát hiện bắt giữ, bị cáo chưa kịp bán cho người khác.

Bà Nguyễn Thị H nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về hướng xử lý đối với tiền và tài sản của bà bị thu giữ và không tranh luận tại phiên tòa.

Khi được nói lời cuối cùng, bị cáo Phạm Trung T không có ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Trung T thừa nhận nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của bị cáo và truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng lập hồi 20 giờ 30 phút ngày 06/10/2017; lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh: Tối ngày 04/10/2017, Phạm Trung T đi xe máy ra bến xe khách thành phố C mua 11,11g (*mười một phẩy mười một gam*) Heroine của một người tên là Sơn ở Thái Nguyên với số tiền là 6.000.000đ (*sáu triệu đồng*) để sử dụng và bán kiếm lời, sau đó T đem về cất giấu tại nhà Nguyễn Thị Phương H. Tối ngày 06/10/2017, T mang theo số Heroine nói trên cùng H đi trên đường đến nhà Hoàng Văn T ở phường B thì bị phát hiện và bắt giữ.

Từ các chứng cứ trên có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phạm Trung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 194 Bộ Luật Hình sự 1999 là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có trình độ văn hoá, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự; nhưng là người có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua đó có thể chứng minh bị cáo đã có thời gian sử dụng ma túy rất lâu. Bên cạnh đó, ngày 22/6/1999, Phạm Trung T đã bị bản án số 67/HS-ST của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 07 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/12/2010 bị cáo chấp hành xong hình phạt, theo quy định của Bộ luật Hình sự 1999, tính đến ngày 6/10/2017, Phạm Trung T đã được xóa án tích. Tuy nhiên, với nhân thân như đã dẫn chứng ở trên hơn ai hết bị cáo

buộc phải nhận thức được tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe con người, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật để từ đó hoàn lương, nhưng do hám lời và không thắng nổi những cám dỗ của bản thân, nên Phạm Trung T vẫn cố ý thực hiện hành vi mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về Ma túy của Nhà nước ta, tạo điều kiện cho tệ nạn nghiện ma túy và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, việc làm của bị cáo đã góp phần gieo rắc cái chết trắng trong cộng đồng, thúc đẩy việc hình thành những hành vi phạm tội khác từ việc sử dụng ma túy trong xã hội. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận sau khi mua heroin của người đàn ông tên Sơn, Phạm Trung T đã sử dụng một chút, số ma túy còn lại bị cáo tàng trữ và cất giấu trong người, tại nơi ở với mục đích để dùng dần và nếu có người hỏi mua sẽ bán lại kiếm lời. Xét thấy, mặc dù Phạm Trung T chưa thực hiện hành vi bán ma túy cho ai, nhưng ý thức chủ quan của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy cần phải xử phạt Phạm Trung T nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhằm đảm bảo tính chất răn đe giáo dục người phạm tội và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống ma túy ở địa phương.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Trung T đã thành khẩn khai báo về hành vi mua ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Xét thấy Phạm Trung T không có nghề nghiệp ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng về tội danh, mức án và quan điểm xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và đã cân nhắc đến tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Đối với Nguyễn Thị Phương H, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Phạm Trung T nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa bà H đề nghị được trả lại các tài sản cá nhân bị tạm giữ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy cơ quan điều tra đã xác minh rõ về nguồn gốc 50.000.000đ (năm mươi triệu) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11X1-23xx cũng như một số tài sản khác như cân tiểu ly, điện thoại di động đã tạm giữ của bà Nguyễn Thị Phương H đều là tài sản của bà H đã mua để sử dụng, tiền do con gái là Phạm Nha T cho để sửa nhà. Tối ngày 6/10/2017, bà Nguyễn Thị H đã dùng chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Lead để đưa Phạm Trung T đến nhà Hoàng Văn T, T không nói với bà H về việc trong tay đang có heroin và bà H cũng hoàn toàn không biết T có mang heroin đi theo người. Xét thấy số tài sản gồm tiền, xe mô tô, cân tiểu ly, điện thoại di động của bà Nguyễn Thị H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần được trả lại cho bà Nguyễn Thị H theo đề nghị và theo quy định của Bộ luật Hình sự 1999, Bộ luật tố tụng Hình sự 2003.

Ngoài ra, cơ quan Cảnh sát Điều tra còn thu giữ của Phạm Trung T 01 điện thoại di động, xét thấy bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để mua bán trái phép chất ma túy, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người tên là Sơn bán Heroine cho Phạm Trung T, quá trình điều tra xác minh không xác định được được đối tượng cụ thể để xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Trung T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 06/10/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự 2003.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: Vật chứng vụ Phạm Trung T và Nguyễn Thị Phương H, bắt ngày 06/10/2017 tại phường B, thành phố C, mặt sau phong bì có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Cao Bằng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Trung T: 01 (một) điện thoại di động màu đen, số IMEL1: 8605650312268xx.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án Nguyễn Thị H (Sinh năm: 1965; ĐKHKT: phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) các vật chứng sau:

+ 01 (một) cân tiểu ly đựng trong hộp gỗ.

+ 01 (một) điện thoại di động NOKIA màu đen, số IMEL1: 3572850829716xx.

+ 01 (một) giấy đăng ký xe máy số 000548 mang tên Dương Thu H1, biển số xe 11X1-23xx.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại LEAD, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 11X1-23xx, số khung: 0190xx, số máy: JF24E-03267xx, loại xe hai bánh.

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), có biên bản giám định kèm theo.

Xác nhận toàn bộ vật chứng trên đã chuyển đến Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cao Bằng, tại Biên bản bàn giao vật chứng số: 08 ngày 22/11/2017.

4. Về án phí:

Bị cáo Phạm Trung T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án. Bị cáo và người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng PC 47 Công an tỉnh CB;
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh CB;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thu Giang